

Panium - Số mười hai

Đa-ni-ên 11:40 và ba lần mở ấn của lời tiên tri

Jeff Pippenger

2025-09-12

Câu bốn mươi của Đa-ni-ên 11 là một trong những câu sâu nhiệm nhất trong Kinh Thánh. Câu này tiêu biểu cho việc sách Đa-ni-ên được mở ấn vào các năm 1798, 1989 và 2023. Ba lần sách được mở ấn ấy đánh dấu sự kết thúc của một thời kỳ tan tác “bảy kỳ”. Năm 1798 đánh dấu sự chấm dứt của hai ngàn năm trăm hai mươi năm tan tác đã khởi đầu vào năm 723 trước Công nguyên, khi A-si-ri bắt mười chi phái phương bắc đi lưu đày. Năm 1989 đánh dấu sự chấm dứt của 126 năm kể từ cuộc phản nghịch năm 1863, khi Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Chính Thức đã gạt bỏ “bảy kỳ” của Lê-vi Ký 26. Năm 2023 đánh dấu sự chấm dứt của ba ngày rưỡi trong Khải Huyền 11, khi hai nhân chứng bị chết nơi đường phố. Khi kết thúc 2.520 năm (126 năm và 3 ngày rưỡi—tất cả đều là những biểu tượng của “bảy kỳ”), sách Đa-ni-ên đã được mở ấn.

Bà White cho chúng ta biết rằng vào năm 1798, cần phải trình bày cho mọi người về những sự kiện liên quan đến sự kết thúc thời kỳ ân điển. Khi bà ghi lại thực tế này, bà đang xác định những giai đoạn lịch sử song song, vì bà cũng mô tả sứ điệp của những ngày sau rốt như các sự kiện gắn liền với sự kết thúc thời kỳ ân điển. Khi nói về lịch sử Phong trào Miller, bà ghi lại:

Điều cần thiết là con người phải được cảnh tỉnh về mối nguy đang đe dọa họ; rằng họ phải được thôi thúc để chuẩn bị cho những biến cố hệ trọng gắn liền với sự kết thúc của thời kỳ thử thách. Đại Tranh Chiến, 310.

Nói về những ngày cuối cùng mà cô ấy ghi lại:

“Trước khi bị đóng đinh, Cứu Chúa đã giải thích cho các môn đồ rằng Ngài sẽ bị giết và sẽ sống lại từ mồ, và các thiên sứ hiện diện để khắc ghi lời Ngài vào tâm trí và tấm lòng họ. Nhưng các môn đồ lại trông đợi sự giải cứu trần thế khỏi ách La Mã, và họ không thể chấp nhận ý nghĩ rằng Đấng mà mọi hy vọng của họ đặt nơi đó phải chịu một cái chết ô nhục. Những lời mà họ cần ghi nhớ đã bị xua khỏi tâm trí; và khi giờ thử thách đến, họ vẫn chưa được chuẩn bị. Cái chết của Chúa Giê-su đã hoàn toàn phá tan hy vọng của họ, như thể Ngài chưa hề báo trước cho họ. Cũng vậy, trong các lời tiên tri, tương lai được mở ra trước mắt chúng ta rõ ràng như đã được mở ra cho các môn đồ bởi lời của Đấng Christ. Những biến cố liên quan đến sự chấm dứt thời kỳ ân điển và công cuộc chuẩn bị cho thời kỳ hoạn nạn được trình bày một cách rõ ràng. Nhưng vô số người chẳng hiểu những lẽ thật quan trọng này, khác nào như thể chúng chưa từng được bày tỏ. Sa-tan rình rập để cướp đi mọi ấn tượng có thể khiến họ khôn ngoan cho sự cứu rỗi, và thời kỳ hoạn nạn sẽ bắt gặp họ chưa sẵn sàng.” Cuộc Đại Tranh Chiến, 595.

Thông điệp Millerite đã được mở ấn vào năm 1798 và trình bày “những sự kiện liên quan đến việc đóng cửa ân huệ.” Khi nói về những ngày sau rốt, bà áp dụng lịch sử của các môn đồ để minh họa thực tế rằng “những sự kiện liên quan đến việc đóng cửa ân huệ” chính là điều khiến con người trở

nên khôn ngoan dẫn đến sự cứu rỗi, nhưng lại không được hiểu. Những thông điệp được mở ấn vào các năm 1798, 1989 và 2023 là những thông điệp xác định “những sự kiện liên quan đến việc đóng cửa ân huệ.”

Câu bốn mươi biểu thị một dòng lịch sử khi sách Đa-ni-ên được mở ấn ba lần. Năm 1798, khái tượng của Đa-ni-ên về sông Ulai, đại diện cho các chương bảy đến chín, đã được mở ấn. Năm 1989, khái tượng của Đa-ni-ên về sông Hiddekel, đại diện cho các chương mười đến mười hai, đã được mở ấn. Năm 2023, lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi của Đa-ni-ên chương mười một đã được mở ấn.

Lịch sử của câu bốn mươi mô tả giai đoạn từ năm 1798 cho đến đạo luật Chủ nhật của câu bốn mươi một, tức là lịch sử của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, đồng thời cũng chính là con thú từ đất của Khải Huyền mười ba, là tiên tri giả của Khải Huyền mười sáu và là vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh. Cùng một lịch sử được trình bày trong câu bốn mươi của Đa-ni-ên mười một cũng được trình bày trong một câu trong sách Khải Huyền.

Và tôi thấy một con thú khác từ đất lên; nó có hai sừng như chiên con, và nói như rồng. Khải Huyền 13:11.

Câu này, cũng như câu bốn mươi, là một lịch sử bắt đầu với các Đạo luật Ngoại kiều và Chống nổi loạn năm 1798 và kết thúc với luật ngày Chúa nhật, khi quốc gia nói như một con rồng, một lịch sử khởi đầu khi Rôma giáo hoàng bị phế truất khỏi ngai và kết thúc khi Rôma giáo hoàng được phục hồi ngai vị. Lịch sử được cả Khải Huyền 13:11 và Đa-ni-ên 11:40 trình bày bắt đầu với việc loại bỏ vương quốc thứ năm trong lời tiên tri Kinh Thánh và kết thúc với việc loại bỏ vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh.

"Bảy mươi" năm Babylon trị vì với tư cách là vương quốc thứ nhất trong lời tiên tri Kinh Thánh, cho đến vương quốc thứ hai trong lời tiên tri Kinh Thánh, đại diện cho lịch sử của câu 40 từ năm 1798 cho đến luật ngày Chủ nhật.

Và trong ngày đó sẽ xảy ra rằng Ty-ơ sẽ bị lãng quên bảy mươi năm, theo số ngày của một vua; sau cuối bảy mươi năm, Ty-ơ sẽ hát như một kỹ nữ. Hỡi kỹ nữ bị lãng quên kia, hãy cầm đàn hạc, đi khắp thành; hãy gây lên những điệu nhạc du dương, hát nhiều bài ca, để người được nhớ đến. Và sẽ xảy ra rằng sau cuối bảy mươi năm, Đức Giê-hô-va sẽ viếng thăm Ty-ơ, và nó sẽ trở lại với tiền công của mình, và sẽ hành dâm với mọi vương quốc trên thế gian, trên mặt đất. Ê-sai 23:15-17.

Lịch sử từ năm 1798 cho đến luật ngày Chủ nhật cũng là giai đoạn khi “gái điếm của Ty-ơ” bị quên lãng, như được ghi lại trong Ê-sai đoạn hai mươi ba, đoạn mô tả thời kỳ ấy là “bảy mươi năm” và là “những ngày của một vua.” Từ Nê-bu-cát-nét-sa đến Bê-ni-xát-sa, vương quốc thứ nhất trong lời tiên tri Kinh Thánh đã trị vì, qua đó làm hình bóng cho vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh, vương quốc khởi đầu như một chiên con nhưng cuối cùng lại nói như một con rồng. Nê-bu-cát-nét-sa tượng trưng cho người theo Chiên Con, còn Bê-ni-xát-sa tượng trưng cho người theo con rồng.

Lịch sử từ năm 1798 cho đến luật ngày Chủ nhật cũng là lịch sử của ba thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười bốn, khởi đầu với cuộc cải chánh của những người theo Miller và kết thúc với cuộc cải chánh của nhóm một trăm bốn mươi bốn nghìn. Sứ điệp của ba thiên sứ là sứ điệp giờ phán xét. Những người theo Miller đã công bố những sự kiện liên quan đến sự mở đầu của cuộc phán xét, và nhóm một trăm bốn mươi bốn nghìn công bố những sự kiện liên quan đến sự kết thúc thời kỳ ân điển.

Những sự kiện liên quan đến sự kết thúc thời kỳ ân điển được khắc họa trên các dòng tiên tri bên trong và bên ngoài, và chúng diễn ra chủ yếu trong lịch sử được trình bày trong câu bốn mươi của Đa-ni-ên đoạn mười một. Các sự kiện của câu bốn mươi kết thúc ở Luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ, vì vậy các sự kiện của sự quy tụ cuối cùng những con cái khác của Đức Chúa Trời vẫn còn ở Ba-by-lôn không được trình bày trong câu bốn mươi; tuy vậy, cuộc khủng hoảng khi đó mà thế giới phải đối mặt vừa kết thúc tại Hoa Kỳ. Những sự kiện ấy biểu thị sự phán xét giáng trên Hoa Kỳ và sự thanh tẩy Hội Thánh của Đức Chúa Trời trước khi Hội Thánh được giương lên như một cờ hiệu.

Những sự kiện nội tại liên quan đến việc kết thúc thời kỳ ân điển cho thấy công việc của Đấng Christ với tư cách Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm trong việc hoàn tất mầu nhiệm của Đức Chúa Trời giữa dân sự Ngài trong những ngày sau rốt. Những sự kiện bên ngoài cho thấy vai trò của Hoa Kỳ trong việc phục hồi quyền lực cho giáo quyền La Mã. Toàn bộ lịch sử của Hoa Kỳ với tư cách là vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh, toàn bộ lịch sử của La-ô-đi-xê, đều diễn ra trong thời kỳ lịch sử được mô tả ở câu bốn mươi.

Các tuyến nội và tuyến ngoại trong câu bốn mươi được tượng trưng bằng hai sừng của con thú từ đất. Sừng của Chủ nghĩa Cộng hòa là tuyến ngoại, và sừng của Tin Lành là tuyến nội. Cả hai tuyến đều tồn tại trong lịch sử của vương quốc thứ sáu, và khi lịch sử của vương quốc thứ sáu kết thúc, sự phán xét của Đức Chúa Trời giáng trên cả sừng Tin Lành lẫn sừng của Chủ nghĩa Cộng hòa. Thông điệp xác định các sự kiện liên quan đến sự đóng cửa ân điển là thông điệp xác định các sự kiện giáng trên Hoa Kỳ khi nó lấp đầy chén thời kỳ ân điển của mình. Thông điệp xác định các sự kiện liên quan đến sự đóng cửa ân điển cũng là thông điệp xác định các sự kiện giáng trên Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy khi hệ phái này lấp đầy chén thời kỳ ân điển của mình.

Trong lịch sử của câu bốn mươi có ba lần sách Đa-ni-ên được mở án, và mỗi trong ba lần ấy tạo ra một tuyến nội bộ và một tuyến bên ngoài trình bày các sự kiện liên hệ đến sự kết thúc thời kỳ ân điển. Mỗi trong ba mốc đó đều được đi trước bởi một thời kỳ tản lạc kéo dài bảy thời. Vì vậy, câu bốn mươi đại diện cho lịch sử từ năm 1798 cho đến luật ngày Chủ nhật, và các mốc tiên tri trong lịch sử ấy chính là “những sự kiện liên hệ đến sự kết thúc thời kỳ ân điển”. Trong lịch sử của câu bốn mươi, tuyến nội bộ biểu thị một sự chuyển tiếp từ Phi-la-đen-phi sang La-ô-đi-xê ở phần đầu, và một sự chuyển tiếp từ La-ô-đi-xê sang Phi-la-đen-phi ở phần kết. Khởi đầu tượng trưng cho một phong trào cải cách, như được minh họa bởi dụ ngôn mười trinh nữ, vốn tiêu biểu cho một phong trào cải cách ở phần kết, phong trào ấy cũng đã ứng nghiệm dụ ngôn đó đúng từng chữ.

Phong trào Millerite Phi-la-đen-phi bắt đầu với một sự ứng nghiệm của “bảy lần” trong Lê-vi Ký 26 vào năm 1798, và rồi một sự ứng nghiệm khác của “bảy lần” vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Ít

nhất đến năm 1856, cả James White và Bà White đều xác định phong trào này đang ở trong tình trạng La-ô-đi-xê. Trong cùng năm ấy, ánh sáng mới về “bảy lần” đã được trình bày trong ấn phẩm chính thức của hội thánh, nhưng ấn phẩm đó không bao giờ được hoàn thành. “Bảy lần” đã được ứng nghiệm vào năm 1798, và sau đó William Miller khám phá ra “khởi điểm của chuỗi lễ thật” như Bà White gọi, và khởi điểm của chuỗi lễ thật ấy chính là “bảy lần.” Năm 1798 là một sự ứng nghiệm của “bảy lần”; sau đó Miller đưa ra khám phá nền tảng của ông về “bảy lần” khi sách Đa-ni-ên được mở ấn. Sau đó, ngày 22 tháng 10 năm 1844 đánh dấu một sự ứng nghiệm khác của “bảy lần”, và tiếp theo đó là một sự chuyển tiếp trong phong trào từ Phi-la-đen-phi sang La-ô-đi-xê, cũng trong năm mà ánh sáng mới về “bảy lần” bị bỏ dở. Năm 1863, điều đã từng là phong trào Millerite Phi-la-đen-phi cho đến năm 1856, khi nó chuyển sang phong trào Millerite La-ô-đi-xê, đã trở thành một hội thánh đăng ký hợp pháp, phần lớn do các lý do và sức ép của Nội chiến cùng việc bảo vệ thanh thiếu niên của hội thánh. Phong trào kết thúc vào năm 1863 khi nó trở thành một hội thánh. Bảy năm trước đó, vào năm 1856, La-ô-đi-xê đã gác sang một bên một thông điệp về ánh sáng mới liên quan chính đến chủ đề vốn là khám phá tiên tri đầu tiên của William Miller.

Ánh sáng của phong trào Millerite, được gọi là "sự khởi đầu của chuỗi lễ thật," tức ánh sáng về "bảy lần," đã được mở ra cho ban lãnh đạo của phong trào Laodicea; họ dần dần gạt bỏ mong muốn giữ vững "bảy lần," và đến cuối bảy năm ("bảy lần") vào năm 1863, một biểu đồ và sứ điệp tiên tri mới được đưa ra mà không hề nhắc đến "bảy lần."

Năm 1863, sự kết thúc của lời tiên tri sáu mươi lăm năm của Isaiah diễn ra đúng nơi nó bắt đầu, với một cuộc nội chiến giữa miền bắc và miền nam. Vấn đề nô lệ vào năm 1863 đã được tiêu biểu bởi việc cả vương quốc phương bắc và phương nam bị dẫn đi lưu đày để ứng nghiệm "bảy lần", và ách nô lệ mà Israel phải chịu đã một cách thích đáng đại diện cho những vấn đề về nô lệ vào hồi kết. Năm 1863 đánh dấu sự kết thúc của khuôn khổ tiên tri dựa trên lời tiên tri sáu mươi lăm năm của Isaiah.

Đức Giê-hô-va phán như vậy: Điều đó sẽ chẳng đứng vững, cũng chẳng xảy đến. Vì đầu của Sy-ri là Đa-mách, và đầu của Đa-mách là Rê-xin; trong vòng sáu mươi lăm năm, Ê-phra-im sẽ bị bẻ gãy, không còn là một dân nữa. Và đầu của Ê-phra-im là Sa-ma-ri, còn đầu của Sa-ma-ri là con trai của Rê-ma-li-a. Nếu các ngươi chẳng tin, ắt các ngươi chẳng vững bền. Ê-sai 7:7-9.

Hiểu đúng, lời tiên tri bắt đầu vào năm 742 TCN xác định ba cột mốc trong khoảng thời gian sáu mươi lăm năm. Hai trong các cột mốc ấy xác định các điểm khởi đầu của hai nghìn năm trăm hai mươi năm lưu đày và nô lệ cho cả vương quốc miền bắc và miền nam của Israel. Năm 742 TCN, các vương quốc miền bắc và miền nam đang trong một cuộc nội chiến, và mười chi phái miền bắc đã liên minh với Syria để xâm lược vương quốc miền nam là Judah. Mười chín năm sau, vào năm 723 TCN, mười chi phái miền bắc bị người Assyria bắt làm nô lệ. Bốn mươi sáu năm sau, vào năm 677 TCN, người Assyria bắt Manasseh và đưa ông đến Babylon. Hai nghìn năm trăm hai mươi năm sau 723 TCN là năm 1798, thời kỳ cuối cùng và sự khởi đầu của câu bốn mươi. Bốn mươi sáu năm sau, “bảy lần” chống lại vương quốc miền nam, bắt đầu năm 677 TCN, kết thúc năm 1844. Mười chín năm sau, vào năm 1863, các đặc điểm tiên tri của năm 742 TCN được tái hiện đúng từng chữ. Một cuộc nội chiến giữa miền bắc và miền nam đang diễn ra vào năm 742 TCN và 1863.

Năm 742 TCN, lời dự báo do Isaiah ban cho vua Ahaz gian ác liên quan đến sự nô dịch sắp xảy ra của cả vương quốc miền bắc lẫn miền nam; và năm 1863, ngay vào trung tâm của cuộc Nội chiến, Tổng thống Lincoln ban bố Tuyên ngôn Giải phóng, khởi đầu tiến trình chấm dứt chế độ nô lệ. Lời cảnh báo dành cho vua Ahaz gian ác năm 742 TCN được ban ra trong đất vinh hiển theo nghĩa đen, tiêu biểu cho sứ điệp do Lincoln ban bố trong đất vinh hiển thuộc linh.

Bảy năm sau khi các thông điệp về “bảy lần” của Hiram Edson được xuất bản vào năm 1856, phong trào Phục Lâm đã cho ra đời biểu đồ năm 1863, biểu đồ này loại bỏ giáo huấn của phái Miller về bảy lần, qua đó đặt nghi vấn đối với vô số đoạn văn trong đó Ellen White dạy rằng chúng ta phải lặp lại các thông điệp của phái Miller, và rằng chúng ta cũng phải bảo vệ các thông điệp ấy trước những cuộc tấn công. Cùng năm đó họ trở thành một giáo hội được đăng ký hợp pháp. Có thể viết nhiều hơn về năm 1863 và các hàm ý tiên tri của nó, nhưng điều tôi ghi nhận ở đây là có nhiều chứng cứ, cả nội bộ lẫn bên ngoài, nhận diện sự phản loạn năm 1863, cho dù đó là sự phản loạn bên ngoài qua các tiểu bang miền Nam, hay sự phản loạn bên trong với việc khước từ lễ thật nền tảng thứ nhất. Năm 1863 là một trong những biến cố trong lịch sử của câu bốn mươi, đại diện cho một cột mốc cấu thành “các sự kiện liên quan đến sự kết thúc thời kỳ ân điển”.

Năm 1863 trùng với sự khởi đầu của bốn mươi năm trong đồng vắng đối với Y-sơ-ra-ên cổ đại theo nghĩa đen. Vào cuối bốn mươi năm đó, Giô-suê dẫn Y-sơ-ra-ên cổ đại vào Đất Hứa, họ hạ Giê-ri-cô và tuyên lời rủa sả trên bất kỳ ai sẽ xây lại Giê-ri-cô. Năm 1863, giới lãnh đạo của Phục Lâm Lao-đi-xê đã xây dựng lại Giê-ri-cô. Năm 1863 được thể hiện ở phần khởi đầu và phần kết thúc của bốn mươi năm trong đồng vắng. Năm 1863 là một mốc tiên tri kết nối lịch sử của các dòng bên ngoài và bên trong thuộc lịch sử câu 40. Có Hội thánh thứ bảy, "một hội thánh bị phán xét" như ý nghĩa của từ "Lao-đi-xê", bước vào một thời kỳ được biểu trưng bởi cả một thế hệ chết trong đồng vắng. Cùng thời điểm đó, vị tổng thống Cộng hòa đầu tiên đang thực hiện công việc giải phóng nô lệ, qua đó làm hình bóng cho các vị tổng thống Cộng hòa cuối cùng, những người sẽ ban hành thiết quân luật trong một giai đoạn khủng hoảng dẫn đến điều mà linh hứng gọi là "sự sụp đổ quốc gia".

Trong các cột mốc của khởi đầu, các cột mốc của kết thúc được thể hiện, và những sự kiện liên quan đến sự kết thúc của sự phán xét được tượng trưng trong những sự kiện liên quan đến sự mở đầu của sự phán xét. Cuộc nổi loạn tại Kadesh khi khước từ sứ điệp của Joshua và Caleb vào đầu bốn mươi năm đã tiêu biểu cho sự phản nghịch của Moses khi đánh vào Hòn Đá tại Kadesh vào cuối bốn mươi năm. Năm 1863 xác định luật Chủ nhật là nơi Laodicea bị mưa ra khỏi miệng của Chúa, và nơi hai mươi lăm trưởng lão ở Jerusalem đang cúi lạy mặt trời trong Ezekiel chương tám, và nơi Shiloh được tái diễn trên những kẻ tin cậy vào những lời dối trá, "đền thờ của Chúa là chúng ta."

Chúng tôi sẽ tiếp tục cuộc nghiên cứu này về Panium trong bài viết tiếp theo.